

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 30 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển thanh niên tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai
đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh
niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Hậu
Giang giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Hậu Giang giai
đoạn 2021 - 2030, gồm những nội dung như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên Hậu Giang phát triển toàn diện, giàu lòng yêu
nước, có ý chí tự cường, tự tôn dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát
vọng vươn lên xây dựng đất nước, xây dựng quê hương; có đạo đức, ý thức công
dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến
thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân,
lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn
nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của
tỉnh Hậu Giang. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao
trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, hoài bão, truyền thống
yêu nước, truyền thống cách mạng; phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông
tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên là công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 80% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên, ít nhất 01 lần.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, có ý tưởng sáng tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ có thanh niên tham gia nghiên cứu; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phấn đấu 95% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 90% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có 8.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 5%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Đến năm 2030, có 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, 95% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 90%).

- Hằng năm, 90% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; 90% thanh niên là công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, 90% thanh niên ở đô thị; 75% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, 100% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quỹ hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong

trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.

d) Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên.

đ) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện nghị quyết.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghị quyết.

g) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên.

Điều 2. Nguồn lực thực hiện nghị quyết

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương cân đối nguồn lực, khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội, các nguồn viện trợ, tài trợ, các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

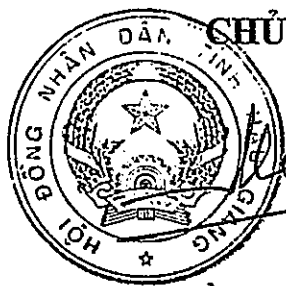
Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ Năm thông qua và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2021. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huyền